

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA ĐỢT 06 NĂM 2017
NGHỀ: CÔNG NGHỆ Ô TÔ BẠC 3

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên (In hoa)	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			KÝ TÊN
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	OT -01	TẠ TIẾN CÔNG	20-08-1981		x		060650634	20-08-2013	CA Yên Bái	
2	OT -02	ĐỒNG VĂN CƯỜNG	18-05-1987		x		B7404497	28-01-2013	Cục quản lý xuất nhập cảnh	
3	OT -03	PHẠM HÙNG CƯỜNG	04-08-1977		x		060582938	17-06-2014	CA Yên Bái	
4	OT -04	ĐỖ XUÂN DIỆP	18-01-1980		x		060929666	22-10-2012	CA Yên Bái	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên (In hoa)	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			KÝ TÊN
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
5	OT -05	TRẦN ĐẮC ĐOÀN	02-07-1984		x		183340111	07-10-2014	CA Hà Tĩnh	
6	OT -06	LƯƠNG ĐỨC DŨNG	23-07-1965		x		060453289	08-05-2017	CA Yên Bái	
7	OT -07	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	09-11-1984			x	061004052	04-05-2011	CA Yên Bái	
8	OT -08	LÊ VĂN HÀO	23-04-1985		x		121533410	31-03-2017	CA Bắc Giang	
9	OT -09	NGUYỄN DANH HOÀNG	10-09-1981		x		121388834	26-03-2011	CA Bắc Giang	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên (In hoa)	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			KÝ TÊN
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
10	OT -10	NGUYỄN VĨNH HUY	06-11-1988		x		205301494	22-10-2003	CA Quảng Nam	
11	OT -11	LƯƠNG VĂN LỢI	10-02-1992		x		183985237	24-10-2009	CA Hà Tĩnh	
12	OT -12	LÊ HỮU NGỌC	01-02-1982		x		061092569	22-04-2015	CA Yên Bái	
13	OT -13	NGUYỄN ĐÌNH OANH	01-02-1987		x		205291857	25-10-2008	CA Quảng Nam	
14	OT -14	HOÀNG MẠNH QUÂN	31-12-1971		x		060453249	29-08-2006	CA Yên Bái	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên (In hoa)	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			KÝ TÊN
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
15	OT -15	NGUYỄN MINH QUANG	20-04-1988		x		183507749	16-08-2011	CA Hà Tĩnh	
16	OT -16	LÊ DANH QUANG	12-07-1976		x		112114797	13-07-2013	CA Hà Nội	
17	OT -17	VŨ ANH QUANG	20-01-1989		x		121810421	13-07-2005	CA Bắc Giang	
18	OT -18	PHẠM XUÂN QUỲNH	17-09-1983		x		060644051	23-02-2007	CA Yên Bái	
19	OT -19	ĐÀO QUYẾT THẮNG	05-10-1977		x		060576517	04/03/2013	CA Yên Bái	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên (In hoa)	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			KÝ TÊN
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
20	OT -20	BÙI XUÂN THỦY	02-02-1988		x		060838458	28-12-2005	CA Yên Bái	
21	OT -21	ĐƯƠNG ANH TUẤN	02-01-1992		x		205659056	20-06-2009	CA Quảng Nam	
22	OT -22	PHẠM ANH TUẤN	11-12-1975		x		060560606	28-12-2009	CA Yên Bái	
23	OT -23	LÊ VĂN ƯỚC	03-05-1990		x		121761111	22-07-2016	CA Bắc Giang	
24	OT -24	HOÀNG QUỐC VIỆT	20-07-1986		x		060721992	26-03-2004	CA Yên Bái	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên (In hoa)	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			KÝ TÊN
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
25	OT -25	AN VĂN VĨNH	30-06-1979		x		030079003500	19-04-2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
26	OT -26	KIỀU TRỌNG TUÂN	13-04-1983		x		060686169	24-11-2010	CA Yên Bái	